

Bản án số: 104/2019/HS-PT

Ngày: 08-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thành Trung
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng
Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2019/TLPT-HS, ngày 15-10-2019 đối với bị cáo Liêng Hót Bi N, do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 10-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Liêng Hót Bi N**, sinh năm 1986 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn b, xã ĐL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân Tộc: Cil; con ông: Cơ Liêng K'Chăn và bà Liêng Hót K'H (cả 2 đã chết); vợ: Kơ Să K'L, sinh năm 1994; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10-7-2019; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thanh Luyện-Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

Trong vụ án này còn có Nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng SêRêPók; người có nghĩa vụ liên quan ông Kơ Să Ha T; ông Rơ Ông Ha N không kháng cáo; không bị kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Liêng Hót Bi N sinh ra và lớn lên tại xã ĐL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vào năm 2013, thì vợ chồng làm ăn sinh sống tại địa phương; gia đình thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì muốn có gỗ để làm nhà ở riêng, nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19-6-2019, Liêng Hót Bi N

một mình đi lên lô d khoảnh 5 tiểu khu 72, thuộc địa giới hành chính xã Đa Long tìm cây gỗ để cưa, xẻ.

Tại đây, Bi N phát hiện 05 cây Thông tre lá ngắn, còn sống, có đường kính gốc từ 0,3m đến 0,5m; sau đó, Bi N về nhà chuẩn bị 01 máy cưa xăng cầm tay, xăng và nhớt (máy cưa đã mượn trước đó của anh vợ là Kơ Să Ha T, sinh năm 1991, trú cùng thôn). Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20- 6- 2019, Bi N đi lên vị trí các cây Thông đã chọn, sử dụng máy cưa mang theo lần lượt cưa hạ 05 cây Thông tre lá ngắn trong khoảng 03 giờ thì xong. Đến sáng ngày 21-6- 2019, Bi N rủ thêm em cột chèo là Rơ Ông Ha N, sinh năm 1996, trú cùng thôn đi phụ giúp việc cưa, xẻ gỗ. Tại hiện trường, Bi N đã sử dụng máy cưa cắt phần gốc 01 cây Thông tre lá ngắn có đường kính gốc khoảng 0,5m thành 01 pi dài 06m. Rồi xẻ thành 12 thanh đà có kích thước 6 x 0,07 x 0,2m. Ha Noi không biết cưa, xẻ nên phụ giúp Bi N bật mực và kê gỗ. Sau khi xẻ xong 12 thanh đà, Bi N và Ha N giấu máy cưa ở gốc cây trong rừng rồi đi về. Khoảng 01 tuần sau, Bi N quay lại hiện trường để tiếp tục cưa xẻ gỗ, thì phát hiện máy cưa đã bị mất.

Đến ngày 09- 7- 2019, Bi N nghe tin Trạm quản lý quản lý bảo vệ rừng Đa Long đang tạm giữ 01 máy cưa, ai mất thì lên nhận lại. Nên sáng ngày 10-7- 2019 Bi N lên Trạm Đa Long hỏi, thì được cán bộ Trạm đưa đến Hạt Kiểm lâm để làm việc. Tại đây Bi N đã thừa nhận hành vi khai thác trái phép 05 cây Thông tre lá ngắn, như đã nêu trên.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 10-7- 2019, xác định: Tại vị trí lô d khoảnh 5 tiểu khu 72, xã Đa Long, huyện Đam Rông, có 05 cây Thông tre lá ngắn (nhóm IIA) bị cưa xẻ trái phép, tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 7,437m³, trạng thái rừng thường xanh trung bình, đối tượng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, hình thức tác động dùng máy cưa xăng cầm tay. Toàn bộ lâm sản còn nguyên tại hiện trường.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 máy cưa xăng cầm tay, vỏ bên ngoài màu cam-trắng-đen, trên vỏ bên ngoài có ghi dòng chữ STIHL, Lam dài 80cm, không có xích, máy đã cũ. Đối với số gỗ tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 07-8-2019, bàn giao cho Hạt Kiểm lâm huyện Đam Rông xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 02-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, kết luận: Giá trị thiệt hại về lâm sản của 05 cây Thông tre lá ngắn do Liêng Hót Bi N khai thác trái phép là 11.810.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 35.430.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 47.240.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 19-8-2019 của Viện kiểm sát nhận dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị cáo Liêng Hót Bi N về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST, ngày 10- 9- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Liêng Hót Bi N phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Liêng Hót Bi N 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10- 7- 2019.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 11.810.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20- 9-2019, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo và xuất trình chứng cứ mới là 05 tờ biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông nội dung thể hiện anh vợ của bị cáo là Kơ Să Ha T đã nộp bồi thường thay cho bị cáo số tiền là 11.900.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản Bộ luật hình sự đã áp dụng đối với bị cáo, người bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với mục đích muốn có gỗ để làm nhà ở, bị cáo Liêng Hót Bi N một mình đi lên lô d khoảnh 5 tiểu khu 72, thuộc địa giới hành chính xã Đạ Long tìm cây gỗ để cửa, xẻ. Tại đây, Bi N phát hiện và cưa hạ 05 cây Thông tre lá ngắn, còn sống, có đường kính gốc từ 0,3m đến 0,5m, sau đó bị cáo đã dùng máy cưa xăng cầm tay cưa hạ 05 cây rồi sẽ thành cây thanh đà. Tổng khối lượng lâm sản mà bị khai thác là 7,437m³, thuộc nhóm IIA, đối tượng rừng mà bị cáo khai thác trái phép là rừng sản xuất tự nhiên. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện Đam rông xác định thì tổng giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là 47.240.000 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 11.810.000 đồng, thiệt hại về môi trường là 35.430.000 đồng.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Liêng Hót Bi N phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Liêng Hót Bi Na 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Liêng Hót Bi N thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ của Nhà nước về rừng và lâm sản, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái địa bàn huyện Đam Rông nói riêng và tỉnh Lâm đồng nói chung, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật và kỷ cương xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo (điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) để tuyên phạt bị cáo với mức án 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và xuất trình chứng cứ mới là 05 tờ biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông nội dung thể hiện anh vợ của bị cáo là Kơ Să Ha T đã nộp bồi thường thay cho bị cáo số tiền là 11.900.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo với mức án nêu trên là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Liêng Hót Bi N phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Liêng Hót Bi N 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-7-2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Liêng Hót Bi N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đam Rông (3);
- VKSND huyện Đam Rông (1);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đam Rông (1);
- Chi cục THADS huyện Đam Rông (1);
- NTG Công an huyện Đam Rông (2);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1); Ấn văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dư Thành Trung

